

Số: **60/2019/QĐST-HNGĐ**

Đ, ngày 27 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2019/TL-TLVDS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Ông **Hoàng Xuân Đ** - Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số nhà 37, tổ dân phố 02, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Trần Thị Lan T** - Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Xóm 3, tiểu khu 7, thị trấn L, huyện M, tỉnh Sơn La

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Xuân Đ và Trần Thị Lan T đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2017 tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến nhiều mâu thuẫn. Hiện tại giữa ông Đ và bà T không còn tình cảm, tôn trọng và quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ, bà T đã thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông Đ, bà T

[2] Về con chung: Ông Đ, bà T đều công nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ, bà T đều khai và công nhận là không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Đ, bà T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí DSST

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Hoàng Xuân Đ và bà Trần Thị Lan T thuận tình ly hôn;
- **Về con chung:** Không có;
- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có;
- **Các vấn đề khác:** Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Xuân Đ chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/09268 ngày 22/7/2019; Bà Trần Thị Lan T chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/09269 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐB;
- VKSNDTP.ĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường H ,TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám